

Bản án số: 323/2024/HS-PT
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường
 ông Phạm Văn Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1415/2024/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024.

1. Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1972 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn S và con bà Nguyễn Thị M; có vợ tên là Cù Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992 và con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2023, có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Hồng S1, Văn phòng luật sư T1 và Công sự - thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Huỳnh Thị S2 (sinh năm 1972) và ông Trương Văn H (sinh năm 1971) cùng trú tại khối P, thị trấn P huyện T, tỉnh Bình Định có quan hệ là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, bà S2 có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn P (sinh năm 1972; trú tại: thôn P, xã T, huyện T) và ông Trần Văn T2 (sinh năm 1969; trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T).

Chiều ngày 14 tháng 9 năm 2023, ông Trương Văn H, Nguyễn Văn P, ông Nguyễn D (sinh năm 1973; trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T) nhậu cùng với nhau. Ngoài ra, còn có các ông Võ T3 (sinh năm 1962), Ngô Văn H1 (sinh năm 1974) cùng trú tại: khối P, thị trấn P, huyện T ngồi uống trà tại nhà ông H. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bà Huỳnh Thị S2 điều khiển xe mô tô BKS 77H1-436.35 về thăm mẹ ruột già yếu tại thôn L, xã B, huyện T. Ông P nghe bà S2 nói đi về nhà mẹ ruột thì không nhậu nữa và ra lấy xe mô tô BKS 77H1-579.99 chạy theo gặp bà S2 tại nhà mẹ ruột của bà S2. Tại đây, bà S2 nhắn tin qua ứng dụng messenger cho ông Trần Văn T2 đến khu vực cánh đồng gần Nhà máy nước B (cách nhà mẹ ruột bà S2 khoảng 01km) dẫn bà S2 về vì sợ P làm liều, ông T2 nhắn tin trả lời đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bà Huỳnh Thị S2 điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà mẹ ruột, chạy đến đoạn đường gần Nhà máy N thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định thì Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô chạy theo chặn bà S2 lại bảo dừng xe để nói chuyện. Cả hai dừng xe lại phía bên phải đường, rồi đi bộ qua phía bên trái đường đứng nói chuyện. Lúc này, P nói: *“Mấy hôm nay xảy ra kinh cãi, em đừng giận anh. Em mà phản bội anh là không xong với anh đâu”*; bà S2 nói lại: *“Anh cứ nhằn nhằn em không thích”*. Sau đó, P và S2 xảy ra kinh cãi; P nắm tay S2 kéo đi dọc taluy thì S2 giằng co không chịu đi. P liền nắm tay S2 kéo xuống đám đất trống dưới taluy đường khoảng 10 mét; rồi P chạy lên chỗ dựng xe mô tô mở cốp xe lấy 01 con dao bằng inox, mũi nhọn (theo P khai: con dao dài khoảng 15cm, cán dao bằng inox màu trắng dài khoảng 05cm; lưỡi dao bằng inox màu trắng, dài khoảng 10cm, sắc bén 01 cạnh, mũi nhọn, bản rộng khoảng 01cm; con dao này P thường mang theo để gọt trái cây và để trong cốp xe) cầm trên tay phải đi đến chỗ S2 hăm dọa để S2 sợ và nghe lời P. P kéo S2 ngồi xuống và nói với S2: *“Em mà phản bội anh em chết với anh”* thì S2 nói lại: *“Em có phản bội gì đâu. Nhiều lúc anh nói em tức quá”*. Đồng thời, cả hai giằng co với nhau thì lưỡi dao P cầm trên tay phải P cắt vào cổ tay trái, ngón út tay phải của P gây chảy máu. Sau đó,

P xin cho hôn vùng kín (tức âm hộ) của S2 thì S2 im lặng, nên P nghĩ S2 đồng ý (vì trước đây P đã nhiều lần hôn vùng kín của S2). Lúc này, P ngồi bên phải S2, P thả con dao xuống đất rồi dùng hai tay kéo tụt quần lửng và quần lót bên trong của bà S2 đang mặc trên người xuống tới ngang đùi, rồi ngồi cúi đầu xuống dùng môi hôn vào vùng kín của bà S2 khoảng 01 phút. Hôn xong, P tiếp tục nói với bà S2: “*Em mà phản bội là chết với anh*”. P vừa nói vừa dùng tay phải cầm con dao lên chỉ vào người bà S2 và dùng tay trái đè bà S2 nửa nằm, nửa ngồi. Nghe vậy, bà S2 nói: “*Em có gì đâu mà nói vậy*”. Do nghĩ lại việc ông T2 có quan hệ tình cảm với bà S2 nên P ghen tuông, bực tức nên nói: “*Em cứ suốt ngày bênh T2, khen T2*”, nhưng bà S2 chối không có. P liền dùng tay trái ghì đè vùng ngực của bà S2, dùng phần đầu gối chân phải đè lên vùng hông và đùi của bà S2 để bà S2 nằm xuống, tay phải P cầm dao đâm 02 nhát vào vùng ngực, bụng của bà S2 gây chảy máu.

Sau khi đâm bà S2 xong, P nhìn thấy ánh đèn xe mô tô chiếu rọi xuống, P nhìn lên thì thấy 01 người đàn ông đứng ở trên đường (cách P khoảng gần 10m) chửi: “*Bỉ ổi, làm ăn dấy na P*”, nghe giọng nói P biết là ông T2 đến; còn bà S2 lúc này la lớn: “*Anh ơi cứu em*”. Thấy ông T2 đến chửi mình và nghe bà S2 kêu cứu với ông T2 thì P càng ghen và bực tức nên tiếp tục ghì đè bà S2 và tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, ngực, bụng, chân của bà S2. Bà S2 phản kháng giãy người và dùng hai chân đạp nên P buông ra. Sau đó, bà S2 chạy đến chỗ ông T2 thì P cũng chạy theo. Tại đây, ông T2 và P xảy ra kinh cãi thách thức đánh nhau; ông T2 cầm mũ bảo hiểm ở tay phải đánh 02 cái trúng vào mặt P nhưng chưa gây thương tích; còn P cũng cầm mũ bảo hiểm và dao ở tay phải đánh chém 01 cái trúng vào vùng đầu ông T2 gây chảy máu. Sau đó, ông T2, bà S2 điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Nguyễn Thị Thu S3 (sinh năm 1983; trú tại: thôn T, xã B, huyện T) ở gần đó nhờ giúp đỡ. Thấy bà S2 bị chảy nhiều máu nên ông T2 bảo bà S2 điện thoại báo cho ông Trương Văn H (chồng bà S2) biết thì bà S2 lấy điện thoại của ông T2 gọi vào số điện thoại của ông H nói mình bị đâm. Nhưng bà S2 sợ ông H đến biết việc có quan hệ với ông T2 nên bảo ông T2 đi về trước.

Sau khi ông T2 bỏ đi thì bà S2 điều khiển xe mô tô của mình chạy ra đường ĐT638 về hướng Quốc lộ A được một đoạn (cách nhà bà S3 khoảng 400m) thì ngã xuống đường bất tỉnh. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, ông Trương Văn H chạy đến đoạn đường trên thì phát hiện bà S2 đã chết.

Sau khi đâm bà S2 và đánh với ông T2 xong, P cởi áo sơ mi dính máu đang mặc trên người ném lại trên đường nhựa gần nơi dựng xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi đến đoạn Quốc lộ A thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình

Định, P điều khiển xe mô tô chạy qua trái đường tông vào xe ô tô BKS 81H-021.04 do anh Trần Ngọc Đ (sinh năm 1986; trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển đi thuận chiều, hậu quả P bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Sau đó, P được chuyển về điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T đến ngày 19 tháng 9 năm 2023 xuất viện.

Ông Trần Văn T2 đến Trung tâm Y tế huyện T khâu vết thương rồi về nhà. Sáng ngày 15 tháng 9 năm 2023, ông T2 nhập viện điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T đến ngày 18 tháng 9 năm 2023 xuất viện.

Con dao P dùng để thực hiện hành vi phạm tội bị rơi mất và không biết rơi ở đâu, rơi lúc nào nên không thu giữ được.

* Bản giám định pháp y về tử thi số 316/2023/KLGD-PYBD ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của bà Huỳnh Thị S2 là do S4 tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực thủng tim.

* Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 335/KLTTCT-PYBD ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Trần Văn T2 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 07% (bảy phần trăm).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P tù Chung thân về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn P1 bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P2 Chung thân là có căn cứ. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, gây hậu quả bị hại chết. Tuy nhiên, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thành khẩn khai báo, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, mong giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo bổ sung: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P3 trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện:

Nguyễn Văn P và Huỳnh Thị S2 có tình cảm với nhau, mặc dù P biết Huỳnh Thị S2 có chồng là ông Trương Văn H. Nguyễn Văn P nghi ngờ Huỳnh Thị S2 có quan hệ tình cảm khác với ông Trần Văn T2, nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại khu vực cánh đồng gần Nhà máy N thuộc thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, P dùng 01 con dao inox, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào bụng, ngực, mặt, cổ, chân bà S2. Ông Trần Văn T2 vào can ngăn thì bị P dùng mũ bảo hiểm, dao đánh, chém vào đầu ông T2. Hậu quả, bà Huỳnh Thị S2 tử vong, ông T2 bị thương tích 7%. Như

vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P phù hợp với lời khai của bị hại T2; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Bản kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn P dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào bụng, ngực, mặt, cổ, chân bà Huỳnh Thị S2 là những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Ngoài ra, Nguyễn Văn P còn dùng mũ bảo hiểm đánh, dùng dao đâm vào đầu ông Trần Văn T2. Bị cáo thực hiện tội phạm chỉ vì ghen tuông vô cớ nên phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình thực hiện hành vi đâm bị hại S2 thì ông T2 can ngăn, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục đâm bị hại S2 thêm nhiều nhát và hậu quả bà S2 tử vong, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Có tình thực hiện tội phạm đến cùng*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P tù chung thân là có căn cứ, thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”.

2.2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P tù Chung thân về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

(*Đã ký*)

Phạm Việt Cường

Phạm Văn Hợp

Trần Quốc Cường